

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2020
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Dung.

2/ Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 247/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 06 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 372 /2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 08 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mai X, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: 184/29 Nguyễn Thị Minh Khai, phường An Lạc (nay là phường Tân An), quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Lê Bá C, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: 14/40 Nguyễn Thị Minh Khai, phường An Lạc (nay là phường Tân An), quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/04/2020 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Trần Thị Mai X trình bày:

Bà và ông Lê Bá C tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu, ông bà chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau đến đầu năm 2019 bà và ông C đã không sống chung. Mặc dù bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Vì vậy, Bà X khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Chi.

Về con chung: ông bà có 01 con chung Lê Trần B Đ (nam), sinh ngày: 11/04/1993 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Lê Bá C đều vắng mặt không lý do.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng, trình tự thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý cho viện kiểm sát và đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định.

- Về giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Bà X và ông C phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, ông C mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình điều này chứng tỏ ông C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của Bà X là có cơ sở chấp nhận, về con chung đã trưởng thành, tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị Mai X và ông Lê Bá C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, Bà X và ông C phát sinh mâu thuẫn, nên Bà X có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Bá C có nơi cư trú tại: 14/40 Nguyễn Thị Minh Khai, phường An Lạc (nay là phường Tân An), quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Lê Bá C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân:* Bà X và ông C chung sống có đăng ký kết hôn năm 2018. Nguyên nhân Bà X yêu cầu ly hôn là do tính cách của ông bà không hợp nhau, ông bà đã không sống chung từ tháng 1/2019.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án mời các đương sự nhiều lần để hòa giải tạo điều kiện để các đương sự giải quyết mâu thuẫn nhưng ông C vắng mặt không lý do, cũng không có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà X. Từ đó cho thấy: Tình trạng hôn nhân giữa Bà X và ông C đã thật sự rạn nứt, hôn nhân đã chấm dứt trên thực tế; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà X.

[4] *Về con chung:* Về con chung: ông bà có 01 con chung Lê Trần B Đ (nam), sinh ngày: 11/04/1993 (đã trưởng thành).

[6] *Về tài sản chung và nợ chung:* Do vụ án xét xử vắng mặt bị đơn nên chỉ ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không có tài sản chung và nợ chung. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Nguyên đơn Bà Trần Thị Mai X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mai X.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Mai X được ly hôn ông Lê Bá C.

- Về con chung: ông bà có 01 con chung Lê Trần B Đ (nam), sinh ngày: 11/04/1993 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến đương sự về việc không có tài sản chung và nợ chung. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị Mai X phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 002566 ngày 21/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí phải nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- UBND P.An Lạc (Tân An), Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích